

CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG VỀ PHÁT HUY CÁC NGUỒN LỰC ĐỂ PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI

TS TRIỆU THỊ TRINH
TS ĐOÀN THANH THỦY

Trường Đại học Lao động - Xã hội

Ngày nhận:

14-3-2023

Ngày thẩm định, đánh giá:

24-5-2023

Ngày duyệt đăng:

26-6-2023

Tóm tắt: Việc huy động, sử dụng và phát huy hiệu quả mọi nguồn lực để phát triển đất nước luôn là yêu cầu quan trọng với mọi quốc gia. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Việt Nam đã huy động các nguồn nội lực, thu hút các nguồn ngoại lực để thực hiện công cuộc đổi mới đạt nhiều thành tựu. Bài viết tập trung làm rõ các nội dung: Vai trò của nguồn lực trong phát triển đất nước; chủ trương của Đảng về phát huy các nguồn lực để phát triển đất nước trong thời kỳ đổi mới; những kết đạt được trong việc phát huy các nguồn lực để phát triển đất nước.

Từ khóa:

Chủ trương của Đảng; nguồn lực phát triển đất nước; thời kỳ đổi mới

1. Vai trò của nguồn lực trong phát triển đất nước

Nguồn lực là tổng thể các nguồn lực bên trong (nội lực) và nguồn lực bên ngoài (ngoại lực). Nội lực bao gồm nhiều yếu tố như điều kiện tự nhiên, tài nguyên khoáng sản, nguồn lực kinh tế, văn hóa - xã hội, nguồn lực con người, sức mạnh của trí tuệ, truyền thống văn hoá, tinh thần yêu nước, ý thức tự cường dân tộc, tinh thần đại đoàn kết và sức mạnh của nhân tố lãnh đạo, quản lý... Nguồn ngoại lực chính là nguồn lực bên ngoài (như vốn đầu tư nước ngoài hay thị trường hàng hoá,...) mà các quốc gia dân tộc

có thể sử dụng khai thác cho quá trình phát triển của mình.

Nguồn lực (bao gồm nội lực và ngoại lực) là yếu tố quan trọng để xây dựng và phát triển đất nước, vai trò được thể hiện ở những nội dung sau:

Thứ nhất, nguồn lực là tiền đề quan trọng để phát triển đất nước, đặc biệt là phát triển kinh tế - xã hội

Đối với một quốc gia, nguồn lực chính là tiền đề quan trọng để phát triển đất nước. Trong thời đại ngày nay, con người, thể chế và khoa

học - công nghệ có vai trò quan trọng hàng đầu của nguồn lực phát triển. Bởi lẽ, các nguồn lực tự nhiên đang ngày càng cạn kiệt, khan hiếm, các nguồn lực con người gắn với khoa học - công nghệ, đóng vai trò to lớn đối với sự phát triển, sức cạnh tranh và thực hiện tự chủ chiến lược của mỗi quốc gia. Bản thân các nguồn lực tự nhiên, như vị trí địa lý, đất đai, nước, khoáng sản,... sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, bền vững hay không đều tùy thuộc vào chất lượng nguồn nhân lực, thể chế và ứng dụng khoa học - công nghệ; các nguồn lực vốn, lao động sử dụng như thế nào đều do thể chế và con người quyết định. Lịch sử nhân loại đã chứng kiến nhiều quốc gia nghèo tài nguyên thiên nhiên, nhưng tạo được bứt phá phát triển, đều nhờ vào các nguồn lực phi tự nhiên, trước hết là chất lượng con người, chất lượng thể chế và trình độ, khả năng ứng dụng thành tựu khoa học - công nghệ.

Thứ hai, phát huy tốt nguồn lực chính là đòn bẩy quan trọng để đất nước có những bước phát triển mạnh mẽ, bền vững, nâng cao sức mạnh và uy tín quốc gia

Phát huy nguồn lực là chuyển các nguồn lực từ tiềm năng thành hiện thực nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của các nguồn nội lực và ngoại lực, trong đó, nguồn nội lực là vấn đề quyết định nhất, cần thiết hàng đầu đối với sự phát triển của mọi thời đại, mọi quốc gia, dân tộc. Nguồn ngoại lực là quan trọng và sẽ trở thành “một động lực từ bên ngoài”, trở thành sức mạnh của quốc gia nếu quốc gia đó biết tận dụng và phát huy nguồn ngoại lực.

Để phát triển đất nước, nâng cao sức mạnh và uy tín quốc gia đòi hỏi phải phát huy tốt các nguồn lực kể cả nội lực và ngoại lực. Cần nhận thức rằng, mỗi nguồn lực sẽ chỉ thật sự phát huy tốt được hiệu quả khi có sự kết hợp hài hoà, hỗ trợ, tương tác với các nguồn lực

khác trong xã hội. Chính sức mạnh của sự kết hợp các nguồn lực là nguồn gốc sản sinh giá trị tăng thêm và là nguyên nhân đích thực của mọi thành công trong tăng trưởng và phát triển đất nước. Nếu thiếu một trong các “mắt xích” nguồn lực nêu trên (trong đó, nguồn lực con người là then chốt) thì khó có thể mong tới những thành tựu rực rỡ, hoặc có chăng cũng chỉ là những sự phát triển “què quặt”, có tính nhất thời và không bền vững. Sử dụng sức mạnh tổng hợp của các nguồn lực là sức mạnh của mỗi dân tộc, mỗi quốc gia, giúp quốc gia phát triển mạnh và bền vững, nâng cao vị thế quốc gia trên trường quốc tế.

2. Chủ trương của Đảng về phát huy các nguồn lực để phát triển đất nước trong thời kỳ đổi mới

Một là, Đảng chủ trương phát huy tổng hợp các nguồn lực để phát triển đất nước

Đại hội VI (1986) của Đảng, đã mở ra thời kỳ đổi mới. Đại hội khẳng định sự cần thiết của việc phát huy sức mạnh tổng hợp, kết hợp nguồn nội lực và ngoại lực trong tiến trình cách mạng: “Trong toàn bộ sự nghiệp cách mạng của mình, chúng ta phải đặc biệt coi trọng kết hợp các yếu tố dân tộc và quốc tế, các yếu tố truyền thống và thời đại, sử dụng tốt mọi khả năng mở rộng mối quan hệ thương mại, hợp tác kinh tế và khoa học, kỹ thuật với bên ngoài để phục vụ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội”¹.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, công cuộc đổi mới trong bối cảnh đất nước và thế giới gặp nhiều khó khăn, diễn biến phức tạp nhưng vẫn được triển khai mạnh mẽ và đạt những thành tựu quan trọng, từng bước vượt qua khủng hoảng. Đại hội VII (1991) của Đảng đã thông qua *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*. Cương lĩnh một lần nữa khẳng định và nhấn mạnh về vai

trò của việc phát huy sức mạnh tổng hợp, huy động cao độ nguồn nội lực và tranh thủ nguồn ngoại lực “Ngày nay, trước cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội, trước sự phát triển vũ bão của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại và quá trình quốc tế hóa mạnh mẽ nền kinh tế thế giới, càng cần phải kết hợp chặt chẽ yếu tố dân tộc với yếu tố quốc tế, yếu tố truyền thống với yếu tố hiện đại để đưa đất nước đi lên”².

Nắm bắt cơ hội từ yếu tố quốc tế, huy động sức mạnh của toàn dân tộc, Đảng kiên trì đường lối đổi mới, vượt qua khó khăn, trở ngại giành nhiều thắng lợi to lớn. Tổng kết chặng đường 10 năm đổi mới 1986-1996, tại Đại hội VIII (1996) của Đảng tiếp tục khẳng định về giá trị đúng đắn của việc huy động nguồn lực trong xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc, đẩy mạnh CNH, HĐH: “Mở rộng hợp tác quốc tế, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ và giúp đỡ của nhân dân thế giới, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại”³.

Thế kỷ XXI mở đầu với nhiều biến đổi sâu sắc của tình hình thế giới, khu vực và trong nước. Môi trường hòa bình, sự hợp tác, liên kết quốc tế là những xu thế tích cực trên thế giới tạo điều kiện để quốc gia - dân tộc tiếp tục phát huy nội lực và lợi thế so sánh, tranh thủ ngoại lực - nguồn vốn, công nghệ mới, kinh nghiệm quản lý, mở rộng thị trường phục vụ sự nghiệp CNH, HĐH. Trong bối cảnh đó, Đại hội IX, X, XI của Đảng nhấn mạnh cần phải kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại trong đổi mới đất nước. Nghị quyết Đại hội XII (2016) của Đảng đã đề cập vấn đề phát huy nguồn lực một cách toàn diện và sâu sắc hơn: “phát huy cao độ nội lực, đồng thời ra sức tranh thủ ngoại lực, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh

thời đại trong điều kiện mới. Phát huy nội lực, xem đó là nhân tố quyết định đối với sự phát triển; đồng thời coi trọng huy động các nguồn lực, thông qua hội nhập và hợp tác quốc tế, tranh thủ các nguồn lực bên ngoài để phát huy nội lực mạnh hơn, nhằm tạo ra sức mạnh tổng hợp để phát triển đất nước nhanh và bền vững, trên cơ sở giữ vững độc lập dân tộc và định hướng xã hội chủ nghĩa”⁴.

Đại hội XIII (2021) của Đảng diễn ra thời điểm có ý nghĩa quan trọng, đánh dấu sự trưởng thành về mọi mặt của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta, khẳng định đường lối đổi mới của Đảng là đúng đắn, sáng tạo, con đường đi lên CNXH của Việt Nam là phù hợp với thực tiễn của Việt Nam và xu thế phát triển của lịch sử nhân loại. Nghị quyết Đại hội nhấn mạnh mục tiêu tổng quát là: “Nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; củng cố, tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phát huy ý chí và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại; đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa; xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa”⁵. Nghị quyết nhấn mạnh kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; nêu cao ý chí độc lập, tự chủ, chủ động, tích cực hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, phát huy tối đa nội lực, tranh thủ ngoại lực, trong đó nguồn lực nội sinh, nhất là nguồn lực con người là quan trọng nhất.

Hai là, kết hợp hài hòa, hiệu quả mối quan hệ giữa nguồn nội lực và ngoại lực trong phát triển toàn diện đất nước

Trong quá trình phát triển và hội nhập, trên cơ sở tận dụng, phát huy mọi nguồn lực (cả bên trong và bên ngoài), Đảng xác định nguồn lực trong nước đóng vai trò quyết định, phải dựa vào nội lực là chính, nguồn lực bên ngoài là quan trọng. Tính quyết định của nguồn lực trong nước thể hiện ở đường lối độc lập tự chủ được thể chế hóa thành luật pháp, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch để dẫn dắt, sử dụng có hiệu quả nguồn lực bên ngoài theo mục tiêu của chúng ta, tránh lệ thuộc vào một quốc gia (cả về vốn, thị trường...). Nghị quyết HNTU 8 khóa IX xác định: “*ra sức phát huy nội lực, đồng thời tranh thủ tối đa và khai thác mọi thuận lợi ở bên ngoài*”; đồng thời nhấn mạnh ở quan điểm thứ ba: “*Sức mạnh bên trong là nhân tố quyết định*”⁶. Ở đây, dường như “nội lực” - yếu tố bên trong của đất nước được xem là “sức mạnh dân tộc”; và “thuận lợi ở bên ngoài”, hay yếu tố bên ngoài - ngoại lực, được xem là “sức mạnh thời đại”.

Trong khi xác định nguồn nội lực là chủ yếu nhưng Đảng không coi nhẹ nguồn ngoại lực - sức mạnh bên ngoài. Do vậy, trên cơ sở nhận thức, đánh giá đúng xu thế của thời đại và cục diện thế giới, khu vực, cần triệt để tận dụng, khai thác thời cơ, vận hội từ bên ngoài để xây dựng và phát triển đất nước, xây dựng sức mạnh tổng hợp quốc gia; đồng thời, có các giải pháp hợp lý, hạn chế tác động từ những thách thức của tình hình thế giới, khu vực đối với đất nước. Để tận dụng cơ hội, khắc phục khó khăn, Đại hội XIII của Đảng chủ trương: “*Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; nêu cao ý chí độc lập, tự chủ, chủ động, tích cực hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, phát huy tối đa*

nội lực, tranh thủ ngoại lực, trong đó nguồn lực nội sinh, nhất là nguồn lực con người là quan trọng nhất”⁷. Tiếp tục công cuộc đổi mới khi cách mạng khoa học - công nghệ trên thế giới đang phát triển với tốc độ vũ bão, toàn cầu hoá kinh tế trở thành xu thế khách quan và đang có ảnh hưởng đến cuộc sống của các dân tộc, cuộc đấu tranh của nhân loại tiến bộ vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội đang diễn ra sôi nổi. Trong bối cảnh đó, Việt Nam cần phải ra sức tranh thủ tối đa cơ hội. Đồng thời, sử dụng tối đa “thế và lực” mà đất nước đã “tích lũy” được qua hơn 35 năm đổi mới - cơ sở vật chất - kỹ thuật của nền kinh tế được tăng cường; đất nước còn nhiều tiềm năng lớn về tài nguyên, lao động; nhân dân ta có phẩm chất tốt đẹp; tình hình chính trị - xã hội cơ bản ổn định..., làm cơ sở nền tảng để “*tiếp tục phát huy nội lực và lợi thế so sánh, tranh thủ ngoại lực*”⁸.

3. Những kết quả được trong việc phát huy các nguồn lực để phát triển đất nước

Về thành tựu: Thực tiễn hơn 35 năm đổi mới đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng đã đạt nhiều thành tựu to lớn trong việc phát huy các nguồn lực phát triển đất nước. Đảng xác định đổi mới kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội. Việc huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển được đẩy mạnh. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội giai đoạn 2011-2020 đạt gần 15 triệu tỷ đồng, tăng bình quân 10,7%/năm. Đầu tư khu vực ngoài nhà nước tăng nhanh, tỷ trọng đầu tư của khu vực ngoài nhà nước tăng từ 36,1% năm 2010 lên 46,9% năm 2020. Đổi mới kinh tế và chính trị từ năm 1986 đã thúc đẩy phát triển kinh tế, nhanh chóng đưa Việt Nam từ một trong những quốc gia nghèo nhất trên thế giới trở thành quốc gia thu nhập trung bình thấp. Nếu như

trong giai đoạn đầu đổi mới (1986-1990) mức tăng trưởng GDP bình quân hàng năm chỉ đạt 4,4%⁹, thì giai đoạn 1991-1995 GDP bình quân đã tăng gấp đôi, đạt 8,2%/năm¹⁰; các giai đoạn sau đó đều có mức tăng trưởng khá cao; giai đoạn 2016-2019 đạt mức bình quân 6,8%¹¹. Liên tiếp trong 4 năm, 2016 - 2019, Việt Nam đứng trong top 10 nước tăng trưởng cao nhất thế giới, là một trong 16 nền kinh tế mới nổi thành công nhất¹². Đặc biệt, năm 2020, trong khi phần lớn các nước có mức tăng trưởng âm hoặc đi vào trạng thái suy thoái do tác động của dịch COVID-19, kinh tế Việt Nam vẫn tăng trưởng 2,91%, góp phần làm cho GDP trong 5 năm (2016 - 2020) tăng trung bình 5,9%/năm, thuộc nhóm nước có tốc độ tăng trưởng cao nhất trong khu vực và trên thế giới. Năm 2021, kinh tế Việt Nam đã cán đích với mức tăng trưởng GDP là 2,58%, do vẫn chịu tác động của đại dịch COVID-19¹³. GDP năm 2022 tăng 8,02% so với năm 2021, đạt mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2011 - 2022. Trong mức tăng của tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,36%, đóng góp 5,11%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,78%, đóng góp 38,24%; khu vực dịch vụ tăng 9,99%, đóng góp 56,65%¹⁴. Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu có nhiều biến động mạnh và khó đoán định, tăng trưởng ở hầu hết các quốc gia và khu vực cho thấy nhiều bất ổn và thách thức, tăng trưởng kinh tế Việt Nam được đánh giá cao bởi kết quả thực tế năm 2022 vượt dự báo tăng trưởng do Chính phủ đề ra.

Trong khi chú trọng đến tăng trưởng kinh tế, Đảng hết sức quan tâm đến phân phối kết quả tăng trưởng để đầu tư cho nâng cao mức thụ hưởng văn hóa - tinh thần của nhân dân. Càng phát triển kinh tế thị trường càng phải phát huy vai trò của yếu tố văn hóa - tinh thần, không chỉ mang ý nghĩa phúc lợi xã hội, mà còn là

động lực cho phát triển bền vững. Chú trọng khơi thông các động lực văn hóa - tinh thần, như lòng yêu nước, khát vọng cống hiến, đức hy sinh, phẩm chất liêm chính, đề cao danh dự và phẩm giá con người,... để bổ sung và phát huy tốt hơn động lực kinh tế - vật chất. Đời sống nhân dân cả về vật chất và tinh thần được cải thiện rõ rệt, năm 1985 bình quân thu nhập đầu người mới đạt 159 USD/năm, thì đến năm 2020 đạt khoảng 2.750 USD/năm¹⁵. Các cân đối lớn của nền kinh tế về tích lũy - tiêu dùng, tiết kiệm - đầu tư, năng lượng, lương thực, lao động - việc làm,... tiếp tục được bảo đảm, góp phần củng cố vững chắc nền tảng kinh tế vĩ mô. Với những nỗ lực của cả hệ thống chính trị, kết quả giảm nghèo đạt và vượt mục tiêu, chỉ tiêu Quốc hội, Chính phủ giao: Tỷ lệ hộ nghèo là 9,88% năm 2015 (năm đầu kỳ) giảm xuống còn 2,75% năm 2020 (năm cuối kỳ), trong 5 năm giảm bình quân 1,43%/năm, đạt chỉ tiêu Quốc hội giao (giảm bình quân 1-1,5%/năm); năm 2021 giảm xuống còn 2,23%, tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số giảm bình quân 4%/năm; tỷ lệ hộ nghèo ở các huyện nghèo giảm bình quân 5,65%/năm, vượt chỉ tiêu Quốc hội giao (giảm bình quân 4%/năm)¹⁶. Các thành tựu xây dựng con người của Việt Nam còn được thể hiện qua chỉ số HDI có xu hướng tăng đều và khá ổn định, cả về giá trị tuyệt đối cũng như thứ hạng. “Chỉ số phát triển con người (HDI) năm 2019 của Việt Nam là 0,704. Với kết quả này Việt Nam đã lọt vào danh sách các nước phát triển con người cao và được xếp thứ 117/189 quốc gia và vùng lãnh thổ”¹⁷. Chỉ số phát triển con người vừa thể hiện tính nhân văn, vừa là thước đo tổng hợp phản ánh sự phát triển của con người trên các phương diện: sức khỏe tri thức và thu nhập. HDI giúp tạo ra một cái nhìn tổng quát về sự phát triển của một quốc gia, dựa vào năm tiêu chí: 1) con

người là trung tâm của sự phát triển; 2) người dân là mục tiêu của sự phát triển; 3) việc nâng cao vị thế của người dân (bao gồm cả sự hưởng thụ và cống hiến); 4) chú trọng việc tạo lập sự bình đẳng cho người dân về mọi mặt (thí dụ như tôn giáo, dân tộc, giới tính, quốc tịch,...); 5) tạo cơ hội để lựa chọn tốt nhất cho người dân về kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa...”¹⁸. Trên bình diện quốc tế, nguồn lực văn hóa còn giúp tăng cường “sức mạnh mềm”, góp phần gia tăng sức mạnh tổng hợp của quốc gia dân tộc.

Qua hơn 35 năm đổi mới cho thấy, nguồn lực bên ngoài là một bộ phận quan trọng góp phần phát triển kinh tế đất nước, bổ sung những thiếu hụt và góp phần khai thác có hiệu quả hơn nguồn lực trong nước. Nhờ chủ động và tích cực hội nhập quốc tế bằng những chính sách phù hợp, trên tinh thần độc lập, tự chủ, Việt Nam đã phát huy được nội lực, tranh thủ ngoại lực, tiếp thu những thành tựu về khoa học - công nghệ, về kinh tế trí thức, kinh nghiệm quốc tế, văn minh của nhân loại... Tiến trình hội nhập quốc tế được triển khai toàn diện, sâu rộng hơn, cả về chủ trương và hành động, góp phần tranh thủ được nguồn lực từ bên ngoài cho phát triển và tạo động lực thúc đẩy cải cách, đổi mới trong nước. Nguồn lực bên ngoài rất đa dạng, bao gồm từ vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), nguồn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), nguồn đầu tư gián tiếp nước ngoài (FPI), kiều hối, xuất khẩu lao động, đầu tư ra nước ngoài, nguồn vay chính phủ, nguồn phi chính phủ... Từ chỗ bị bao vây, cấm vận ngặt nghèo, đến nay, Việt Nam là bạn, đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế: Có quan hệ ngoại giao với 189/193 quốc gia thành viên Liên hợp quốc, thiết lập quan hệ đối tác với 16 quốc gia, quan hệ đối tác toàn diện với 14 quốc gia;

là nước duy nhất trong ASEAN đã thiết lập khuôn khổ đối tác chiến lược, đối tác toàn diện với 5 nước thành viên thường trực Hội đồng bảo an Liên hợp quốc, với toàn bộ các nước trong nhóm phát triển (G7), với 17/20 nước và tổ chức trong Nhóm các nền kinh tế mới nổi và phát triển hàng đầu thế giới (G20). Đồng thời, tham gia vào 70 tổ chức quốc tế và khu vực, ký trên 40 hiệp định thương mại song phương; có quan hệ kinh tế - thương mại với trên 220/255 quốc gia và vùng lãnh thổ; kim ngạch ngoại thương nhiều năm qua đạt từ 150 - 200% quy mô GDP, thu hút 270 tỷ USD đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) và gần 90 tỷ USD viện trợ phát triển chính thức (ODA) được cam kết. Nhờ có đường lối đối ngoại đúng đắn, đến nay, nước ta đã tham gia hầu hết các thiết chế liên kết khu vực và toàn cầu, như: AFTA, APEC, ASEM, TPP, WTO...; đảm nhiệm ngày càng nhiều chức trách trong ASEAN, Liên hợp quốc và một số tổ chức quốc tế khác.

Những kết quả, thành tựu đó đã đem lại cho đất nước môi trường quốc tế hòa bình, hữu nghị và các điều kiện thuận lợi kết hợp với các nguồn lực nội sinh trong nước, tạo nên sức mạnh tổng hợp để làm nên những thành tựu chung của công cuộc đổi mới.

Về hạn chế: Việc khai thác và sử dụng các nguồn lực, cả nội lực và ngoại lực để phát triển kinh tế - xã hội của đất nước chưa hợp lý, chưa tương xứng với tiềm năng, chưa phát huy hết vai trò của nó trong việc thúc đẩy quá trình chủ động hội nhập quốc tế.

Việc phân bổ và sử dụng các nguồn lực chưa hợp lý, hiệu quả chưa cao, nhiều trường hợp chưa theo cơ chế thị trường, gây lãng phí và làm cạn kiệt nguồn lực của đất nước. Cơ chế phân bổ nguồn lực còn nhiều bất cập, làm cho chủ thể có khả năng sử dụng hiệu quả nguồn lực nhiều khi

thiếu cơ hội tiếp cận, còn chủ thể nắm giữ nguồn lực lại sử dụng kém hiệu quả, gây lãng phí.

Cơ sở vật chất và kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội còn thiếu đồng bộ, chưa đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH đất nước. Đầu tư vào kết cấu hạ tầng còn dựa nhiều vào ngân sách nhà nước; hoạt động xã hội hoá, thu hút các thành phần kinh tế khác tham gia đầu tư kết cấu hạ tầng còn nhiều hạn chế. Khung khổ pháp lý còn thiếu, chưa đồng bộ; việc quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở hạ tầng còn bất cập. Hiệu quả sử dụng nguồn lực tài chính, tiền tệ chưa cao. Cân đối chi chưa gắn kết chặt chẽ với khả năng thu từ nền kinh tế; việc phân bổ các nguồn lực còn dàn trải, lãng phí; ứng chi và nợ đọng xây dựng cơ bản còn lớn; bội chi ngân sách ở mức cao. Quản lý, sử dụng tài sản công còn kém hiệu quả, lãng phí, thất thoát. Nợ xấu tuy đã được xử lý một bước quan trọng nhưng vẫn tiềm ẩn rủi ro đối với an toàn, hiệu quả hoạt động của hệ thống ngân hàng. Việc dự báo, cân đối và quản lý quỹ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội chưa tốt...

Nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế trên là do chưa phát huy được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong công tác quản lý, khai thác, sử dụng các nguồn lực của nền kinh tế. Việc ban hành và tổ chức thực hiện một số cơ chế, chính sách, pháp luật còn bất cập, thiếu đồng bộ, chưa theo kịp diễn biến thực tiễn và yêu cầu phát triển. Công tác phối hợp giữa các bộ, ngành Trung ương và địa phương nhiều trường hợp còn thiếu chặt chẽ, kém hiệu quả. Việc kiểm tra, giám sát, quản lý các nguồn lực chưa được quan tâm, chú trọng đúng mức, thiếu tính chuyên nghiệp...

Trong quá trình lãnh đạo sự nghiệp đổi mới đất nước, Đảng luôn nhận thức sâu sắc và có chủ trương, biện pháp thích hợp nhằm phát huy các nguồn lực phát triển đất nước ở những hoàn cảnh

lịch sử cụ thể. Qua đó, đất nước đã giành được những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử. Phát huy sức mạnh tổng hợp giữa nội lực và ngoại lực là một bài học quý báu, là một bộ phận hợp thành chiến lược của Đảng, đồng thời là một nguyên lý phát triển của cách mạng Việt Nam.

1, 2, 3, 4, 8. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ Đổi mới và Hội nhập (Đại hội VI, VII, VIII, IX, X)*, Nxb CTQG, H, 2008, tr. 23-24, 22, 335, 628, 465

5, 7. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQGST, H, 2021, T. 1, tr. 326, 110-111

6. Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương: *Tài liệu học tập Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX*, Nxb CTQG, H, 2003, tr. 47

9, 10. Võ Hồng Phúc: *Những thành tựu về kinh tế - xã hội qua 20 năm đổi mới (1986 - 2005)*, Nxb CTQG, H, 2006, tr. 141, 143

11. <http://baochinhphu.vn/Kinh-te/Kinh-te-Viet-Nam-20162019-va-dinh-huong-2020/385934.vgp>, cập nhật ngày 28-1-2020

12. <https://nhandan.com.vn/nhan-dinh/vi-the-va-co-do-kinh-te-viet-nam-631311>, cập nhật ngày 10-1-2021

13. <https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/kinh-te/-/2018/825002/kinh-te-viet-nam-nam-2021-va-trien-vong-nam-2022.aspx>, cập nhật ngày 11-2-2022

14. https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/quan-triet-va-thuc-hien-nghi-quyet-dai-hoi-xiii-cua-dang/-/2018/827154/view_content, cập nhật ngày.....

15. <https://dangcongson.vn/xay-dung-dang/niem-tin-moi-dong-luc-moi-573466.html>, cập nhật ngày 25-1-2021

16. <https://xaydungdang.org.vn/nhan-quyen-va-cuoc-song/Thanh-tuu-ve-xoa-doi-giam-ngheo-cua-viet-nam-17856>, cập nhật ngày 31-10-2022

17, 18. <https://nhandan.com.vn/binh-luan-phe-phan/chi-so-phat-trien-con-nguoi-cua-viet-nam-tang-vuot-bac-629395/>, cập nhật ngày 25-10-2020.